

Cần chước giảm gia cảnh cho thuế thu nhập cá nhân

Luật gia LÊ VĂN CHẤN



Ảnh Diệp Đức Minh

Thuế thu nhập cá nhân là một sắc thuế trực thu mang lại nguồn thu đáng kể và ổn định cho ngân sách và có xu hướng tăng dần, đặc biệt là ở các nước đang phát triển.

I. Thực trạng về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao ở nước ta

Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (TNĐVNCTNC) có hiệu lực thi hành từ 1.4.1991. Từ đó đến nay đã được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung vào các năm 1992, 1994, 1997, 1999 và ngày 19.5.2001. Qua hơn 10 năm thực hiện số thuế TNĐVNCTNC ngày càng tăng cao, từ 62 tỷ đồng năm 1991 lên 1.762 tỷ đồng năm 2001 (tăng gần 28

lần). Tỷ trọng thuế TNĐVNCTNC trong tổng số thuế cũng đạt được sự gia tăng đáng kể từ 0,63% năm 1991 lên 2,9%/năm 2001. Số người thuộc diện nộp thuế theo quy định của Pháp lệnh cũng tăng nhanh, từ 90.000 người năm 1994 lên 381.000 năm 2001. Về mục tiêu xã hội, sắc thuế này đã phần nào đáp ứng được sự công bằng trong phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, người có thu nhập cao thì nộp thuế nhiều, người có thu nhập chỉ đảm bảo mức sống tối thiểu thì không phải nộp thuế. Việc áp dụng thuế TNĐVNCTNC ở nước ta còn có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo cho người dân làm quen với việc kê khai thu nhập và thấy được trách nhiệm đóng góp một phần thu nhập của mình vào NSNN. Tuy nhiên, đến nay chính thuế thu nhập ĐVNCTNC ở nước ta đang bộc lộ nhiều điểm hạn chế. Số thu thuế TNĐVNCTNC chiếm tỷ trọng còn nhỏ trong tổng thu NSNN, đến năm 2001 mới chiếm 2,09%, trong khi đó các loại thuế khác như: thuế xuất nhập khẩu 17,81%, thuế GTGT 22,5%, thuế thu nhập doanh nghiệp chiếm 19,13%... Sắc thuế này ở Trung Quốc chiếm 25,7%, ở Mỹ và Canada chiếm tới 50% tổng số thu từ các loại thuế. Về khởi điểm chịu thuế quy định mức miễn trừ chung đối với người VN là 3.000.000 đồng/tháng, không đảm bảo sự công bằng giữa những người có những hoàn cảnh khác nhau (người độc thân có lợi thế hơn người phải nuôi bố mẹ già và con cái chưa đến tuổi trưởng thành). Về thuế suất (10% đến 50%) còn khá cao so với các nước đang phát triển (Trung Quốc 45%), gây ảnh hưởng đến việc sử dụng lao động, nhất là người có tay nghề cao. Thuế thu nhập bổ sung cũng là vấn đề mà dư luận hiện đang đề nghị bãi bỏ. Biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập thường xuyên được quy định:

1. Đối với công dân VN và cá nhân khác định cư tại VN

Đơn vị: 1.000 đồng

Bậc	Thu nhập bình quân tháng /người		Thuế suất (%)
1		Đến 3.000	0
2	Trên 3.000	Đến 6.000	10
3	Trên 6.000	Đến 9.000	20
4	Trên 9.000	Đến 12.000	30
5	Trên 12.000	Đến 15.000	40
6	Trên 15.000		50

Đối với cá nhân sau khi đã nộp thuế thu nhập theo quy định tại biểu thuế này, nếu phần thu nhập còn lại bình quân trên 15.000.000 đồng/tháng thì nộp bổ sung 30% số vượt trên 15.000.000 đồng.

2. Đối với người nước ngoài cư trú tại VN và công dân VN lao động công tác ở nước ngoài

Đơn vị: 1.000 đồng

Bậc	Thu nhập bình quân tháng/người		Thuế suất (%)
1		Đến 8.000	0
2	Trên 8.000	Đến 20.000	10
3	Trên 20.000	Đến 50.000	20
4	Trên 50.000	Đến 120.000	30
5	Trên 80.000		40
6	Trên 120.000		50

3. Đối với người nước ngoài được coi là không cư trú tại VN áp dụng thuế suất 25% tổng số thu nhập

Người nước ngoài được coi là cư trú tại VN nếu ở tại VN từ 183 ngày trở lên tính cho 12 tháng kể từ khi đến VN, được coi là không cư trú nếu ở VN dưới 183 ngày.

Việc huy động thuế TNDVNCTNC thể hiện ý chí và mục tiêu của Pháp lệnh là đúng đắn; tuy nhiên thời gian qua biện pháp hành thu giữa cơ quan thuế với các ngành các cấp chưa được thống nhất, đồng thời chưa được sự công tác của người lao động vì họ cho rằng thuế thu nhập đã làm họ phải trích xuất một phần thu nhập của cá nhân và gia đình mà họ chưa thấy hết mặt tích cực của sắc thuế thu nhập cá nhân.

II. Cần bổ sung điều, khoản chức giảm gia cảnh vào luật thuế thu nhập cá nhân

Tính đạo lý của thuế thu nhập cá nhân là nhằm điều tiết thu nhập giữa giới có thu nhập cao và giới thu nhập thấp, qua tác dụng điều tiết của thuế thu nhập mà thực hiện công bằng xã hội, tránh sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng do sự phân phối không đều trong nền kinh tế thị trường. Mục đích của thuế thu nhập cá nhân khác với mục đích của các loại thuế khác như: thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu. Thuế thu nhập cá nhân không chiếm một tỉ trọng lớn và giữ một vai trò quan trọng trong nguồn thu ngân sách nhà nước. Để thuế thu nhập cá nhân điều tiết thu nhập sâu sát hơn, thiết nghĩ cần phải thêm điều khoản chức giảm gia cảnh vào luật hoặc pháp lệnh thuế thu nhập cá nhân, vì rằng:

a. Giữa hai người có cùng một thu nhập đến mức chịu thuế như nhau, nhưng hai người không có gia cảnh như nhau.

Thí dụ: A là hộ độc thân (một nhân khẩu)

B có vợ, 2 con vị thành niên và cha mẹ già cần cấp dưỡng (sáu nhân khẩu). Nếu không có chức giảm gia cảnh thì A và B có cùng căn bản tính thuế, cùng thuế suất, sẽ đóng góp một số thuế như nhau. Kết quả việc thu thuế này biểu lộ sự thiếu xác thực và hợp lý, vì hoàn cảnh của B có gánh nặng gia đình, A không có gánh nặng gia đình, mà B và A lại nộp thuế như nhau.

Nếu có chức giảm gia cảnh thì A chỉ được chức giảm có một suất, còn B thì được chức giảm 6 suất. Căn bản tính thuế giữa A và B bây giờ không bằng nhau nữa, khi nhân với thuế suất thì số thuế phải nộp giữa A và B khác nhau.

A nhẹ gánh gia đình hơn B, phải nộp thuế nhiều hơn B; như vậy, thuế thu nhập điều tiết chính xác và công bằng hơn.

b. Điều 34 và điều 36 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thừa nhận cha mẹ có nghĩa vụ và quyền cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Và ngược

lại các con phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng cha mẹ.

Chức giảm gia cảnh trong thuế thu nhập là hỗ trợ cho các thành viên trong gia đình có thể thực hiện được nghĩa vụ thiêng liêng của mình.

c. Chức giảm gia cảnh trong thuế thu nhập không ảnh hưởng ngân sách, vì thuế thu nhập nước ta không phải là nguồn thu chính và chiếm tỷ

trọng lớn trong ngân sách. Khoản tiền chức giảm gia cảnh thêm vào hay bớt đi so với ngân sách có thể ví như thêm hay bớt một vài giọt nước trong chai nước đầy, nó không ảnh hưởng đến tổng thu ngân sách.

d. Sau cùng, chức giảm gia cảnh trong thuế thu nhập không ảnh hưởng đến vấn đề kế hoạch hóa gia đình hay khuyến khích gia đình sinh nhiều con, vì chức giảm gia cảnh chỉ hướng về gia đình hiện hữu mà thực sự công bằng trong điều tiết.

Mặt khác, để thuế thu nhập cá nhân điều tiết sâu sát, hợp lý và công bằng hơn, chúng tôi nghĩ nên cho trừ chi phí nghề nghiệp. Bởi vì, chi phí nghề nghiệp là các khoản "đầu tư" về sách báo, học tập, nghiên cứu, trao đổi nghề nghiệp của người lao động phải bỏ ra để theo kịp tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Chế độ trừ chi phí nghề nghiệp (có thể 10% trên thu nhập) và chức giảm gia cảnh theo định suất gia đình rất đơn giản, dễ tính theo cách hành thu "ngưỡng khởi điểm chịu thuế" (thu nhập bình quân/tháng đến 3.000.000 đồng với thuế suất 0%).

Chúng tôi nghĩ rằng thêm điều khoản chức giảm gia cảnh và trừ chi phí nghề nghiệp là điều cần thiết để thuế thu nhập phát huy tác dụng điều tiết thu nhập chính xác hơn và thể hiện được tính công bằng thuế.

III. Giải pháp cho vấn đề

Hiện nay các nước có 2 cách hành thu:

1. Hành thu theo "ngưỡng khởi điểm chịu thuế" có tính



Ảnh Diệp Đức Minh

đến các suất miễn thu tiềm ẩn bên trong (như trường hợp nước ta: đến 3.000.000 đồng/tháng thuế suất 0%).

2. Hành thu "ngay từ đồng thu nhập đầu tiên" với các khoản miễn trừ sau đây:

a. Quỹ BHXH và BHYT 6%/tháng.

b. Chi phí nghề nghiệp theo căn bản thu nhập lương trọn năm.

- Thu nhập lương dưới 20 triệu đồng được trừ 2 triệu đồng

- Thu nhập lương từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng được trừ 10% thu nhập lương.

- Thu nhập trên 30 triệu đồng được trừ 3 triệu đồng (tối đa).

c. Miễn trừ gia cảnh (chứng minh bằng hộ khẩu hay giấy tờ hộ tịch)

1 tháng:

- Bản thân cá nhân 1.500.000 đồng

- Vợ (hoặc chồng) 900.000 đồng

- Con dưới 21 tuổi 300.000 đồng

- Ông và cha mẹ trên 60 tuổi 210.000 đồng

Theo chúng tôi áp dụng hành thu "ngay từ đồng thu nhập đầu tiên" với các khoản miễn trừ nêu trên là phương pháp tối ưu nhất, sẽ đơn giản cách tính thuế và tránh các phức tạp trong kê khai thuế. Đối với các nước áp dụng biện pháp hành thu "ngay từ đồng thu nhập đầu tiên" đều áp dụng chung một biểu thuế suất chung cho công dân nước sở tại và đối với người nước ngoài cư trú tại nước sở tại.

Chính vì vậy nước ta nên áp dụng chung 1 biểu thuế suất chung cho người VN và người nước ngoài vì nước ta đã bắt đầu hội nhập kinh tế thế giới và khu vực. Dù muốn hay không, giá cả ở VN sẽ trở thành giá cả của khu vực.

Chúng ta thử lấy một ví dụ sau đây, áp dụng biểu thuế hiện hành nhưng có sửa đổi ngay bậc 1 thay vì đến 3.000.000 đồng với thuế suất 5%.

Đơn vị: 1.000 đồng

Bậc	Thu nhập bình quân tháng/người	Thuế suất (%)
1	Từ 1 đến 3.000	5
2	Trên 3.000 đến 6.000	10
3	Trên 6.000 đến 9.000	20
4	Trên 9.000 đến 12.000	30
5	Trên 12.000 đến 15.000	40
6	Trên 15.000	50

1. Trường hợp 1 người độc thân có thu nhập 5 triệu đồng/tháng thu nhập 1 năm bằng 5 triệu x 12 = 60 triệu (được trừ 3 triệu/năm). Trừ chi phí nghề nghiệp 1 tháng = 3 triệu/12 = 250.000/tháng. Trừ 6% BHXH và BHYT = 5 triệu x 8% = 300.000đ/tháng trừ bản thân 1.500.000 đồng/tháng.

Thuế thu nhập 1 tháng = 5 triệu - (250.000 + 300.000 + 1.500.000) = 2.950.000đ

2.950.000 x 5% = 147.500đ

2. Trường hợp 1 người có vợ 2 con và 2 cha mẹ già với thu nhập trên được chức giảm gia cảnh bản thân 1.500.000; 2 con : 300.000 x 2 = 600.000đồng; 2 cha mẹ già: 210.000 x 2 = 420.000; vợ 900.000 tổng cộng 3.420.000đồng. Ngoài ra còn trừ chi phí nghề nghiệp và BHXH, BHYT như trên.

Thuế thu nhập/tháng = 5 triệu - (250.000 + 300.000 +

342.000 = 3.970.000) = 1.030.000

= 1.030.000 x 5% = 51.500đồng

Trong khi đó theo biểu thuế hiện hành, người độc thân và người có vợ 2 con và 2 cha mẹ già với thu nhập 5 triệu đồng /tháng đều phải nộp như nhau: 200.000 đồng (3 triệu đầu thuế 0%, 2 triệu sau x 10% = 200.000đồng)

IV. Một vài kiến nghị

Theo ý kiến của chuyên gia nước ngoài về thuế thu nhập hiện nay của nước ta: chính biểu thuế suất biên với mức lũy tiến từng phần cao đã khơi mào cho hành vi trốn thuế.

Một sắc thuế công bằng và hiệu quả là sắc thuế có tỷ lệ chấp hành cao từ phía người nộp thuế. Vì vậy, có thể cho rằng việc mở rộng phạm vi đánh thuế và san phẳng hơn độ gia tăng của các mức thuế suất lũy tiến là cải cách chính sách thuế thu nhập cá nhân ở VN.

Chúng tôi đề nghị Nhà nước ban hành sắc thuế thu nhập cá nhân với biểu thuế suất "ngay từ đồng thu nhập đầu tiên" có các khoản miễn trừ BHXH và BHYT, chi phí nghề nghiệp, và chức giảm gia cảnh. Áp dụng chung một biểu thuế suất thuế thu nhập cá nhân cho người VN và người nước ngoài để tránh được phân biệt giữa người trong nước và người nước ngoài. Bãi bỏ thuế thu nhập bổ sung, thuế suất tối đa 40%.

Đề nghị đối với công dân VN và đối với người nước ngoài cư trú tại VN (theo biểu lũy tiến từng phần)

Đơn vị: 1.000 đồng

Bậc	Thu nhập bình quân tháng/người	Thuế suất (%)
1	Từ 1 Đến 10.000	5
2	Trên 10.000 Đến 20.000	10
3	Trên 20.000 Đến 30.000	20
4	Trên 30.000 Đến 40.000	30
5	Trên 40.000	40

Tóm lại, một sắc thuế đặt nặng hay nhẹ có ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế- xã hội nói chung và cả hệ thống thuế nói riêng ■

CHỦ ĐỀ QUÝ 2.2003

Tháng 4.2003: Giải pháp điều chỉnh thuế để hội nhập AFTA.

Tháng 5.2003: Lành mạnh hoá thị trường địa ốc.

Tháng 6.2003: Phát triển mô hình công ty mẹ - công ty con trong điều kiện hiện nay.